**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN:**

Giáo viên: Phạm Thị Thu Trang

Email: [thutrangit2709@gmail.com](mailto:thutrangit2709@gmail.com)

Số điện thoại: 0348622456

Đơn vị: Trường Tiểu học Kim Đường

**II. KẾ HOẠCH BÀI HỌC:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**DỰ THI THIẾT KẾ BÀI HỌC STEM THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

**MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 16: THỰC VẬT SỐNG Ở ĐÂU? (2 TIẾT)**

**THÔNG TIN VỀ BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| Lớp 2 | Thời lượng: 2 tiết  Thời gian: 70 phút |
| Thời điểm tổ chức khi dạy bài 16: Thực vật sống ở đâu? (2 tiết ) – sách TNXH2 – Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống. | |

**MÔ TẢ BÀI HỌC:**

Nội dung môn Tự nhiên và Xã hội bài 16: Thực vật sống ở đâu? có yêu cầu cần đạt như sau:

Xác định được nơi sống của thực vật và phân loại được thực vật theo môi trường sống. Vận dụng đo độ dài và kĩ năng vẽ, tô màu, cắt dán, … để làm mô hình môi trường sống của thực vật.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:** | | |
| **Môn học** | | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Môn học chủ đạo** | Tự nhiên và Xã hội | - Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh và (hoặc) video.  - Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật xung quanh.  - Phân loại được thực vật theo môi trường sống. |
| **Môn học tích hợp** | Toán | - Thực hiện được việc vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.  - Thực hiện được việc tính toán các số đo độ dài.  - Sử dụng được thước thẳng có chia vạch đến xăng-ti-mét,...để thực hành đo. |
| Mĩ thuật | - Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm.  - Sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo được một số mô hình liên quan đến chủ đề theo hình thức vẽ, xé, nặn và cắt, dán. |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng: Sau bài học HS cần:**

- Nêu được tên, nơi sống và môi trường sống của thực vật thông qua quan sát tranh, ảnh video clip và quan sát xung quanh thực tế.

- Phân loại được thực vật theo môi trường sống.

**2. Năng lực: HS có cơ hội hình thành và phát triển:**

**\* Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Biết tự giác thực hiện những nhiệm vụ trong tiết học.

- Giao tiếp và hợp tác:Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập, thực hành hợp tác với bạn để tạo ra sản phẩm mô hình môi trường sống của thực vật.

- Giao tiếp vấn đề và sáng tạo:Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. Sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo được một số mô hình liên quan đến chủ đề thực vật theo hình thức vẽ, xé, nặn, cắt, dán, ...

**\* Năng lực đặc thù:**

- Năng lực ngôn ngữ: Tự tin khi trình bày ý kiến cá nhân, thảo luận, đề xuất ý tưởng, giới thiệu sản phẩm.

- Năng lực tính toán: Thực hiện được việc vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước; Thực hiện được việc tính toán các số đo độ dài.

- Năng lực khoa học: Sắp xếp mô hình khoa học, phân loại đúng môi trường sống của các loại thực vật.

- Năng lực thẩm mĩ: Tạo ra mô hình sản phẩm đẹp, sử dụng màu sắc cho phù hợp.

**3. Phẩm chất: HS có cơ hội hình thành và phát triển:**

- Phẩm chất yêu nước: Có ý thức biết yêu quý, chăm sóc và bảo vệ cây xanh.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ thực hiện các nhiệm vụ, tạo ra được nhiều sản phẩm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- Các phiếu học tập (như ở phụ lục)

- Phiếu đánh giá (mỗi nhóm 1 phiếu)

- Máy chiếu đa vật thể.

- Video bài hát “Vườn cây của ba” tác giả Nguyễn Duy

- Video cách các loại cây từ các vật liệu đơn giản.

- Dụng cụ và vật liệu:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị/ Học liệu** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | Giấy: bìa các–tông, hộp giấy, giấy màu, giấy xốp, … | 2 tập |  |
| 2 | Bút chì, tẩy, thước kẻ | 1 cái | A ruler with numbers and a ruler  Description automatically generated with medium confidence |
| 3 | Bút màu | 1 hộp | Description: Vỉ 12 bút lông màu Thiên Long - Bút dạ 12 màu Thiên Long - FP-01 |
| 4 | Kéo thủ công | 1 cái |  |
| 5 | Súng bắn keo, keo nến | 1 chiếc | Súng bắn keo silicon - Giá Sỉ Cà Mau |
| 6 | Băng dính hai mặt, keo dán | 1 cuộn |  |
| 7 | Các vật liệu tái chế như: túi nilon, cúc áo, vỏ bánh kẹo, ống hút, nắp chai, bông, … |  |  |

**2. Chuẩn bị của HS:**

Giao cho mỗi nhóm tự chuẩn bị một số nguyên vật liệu như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị/Dụng cụ** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | Thước kẻ | 5 chiếc |  |
| 2 | Bút chì, tẩy | 8 chiếc |  |
| 3 | Kéo thủ công | 5 chiếc | Description: Kéo học sinh Colokit SC-C03 – Flexoffice.com - Tập đoàn Thiên Long |
| 4 | Bút màu | 3 hộp | Description: Vỉ 12 bút lông màu Thiên Long - Bút dạ 12 màu Thiên Long - FP-01 |
| 5 | Giấy: bìa, màu, xốp, … | 3 tập |  |
| 6 | Dập ghim | 3 chiếc |  |
| 7 | Đất nặn | 1 túi |  |
| 8 | Băng dính hai mặt | 1 cuộn |  |
| 9 | Keo dính (hồ) | 1 lọ | A white bottle with yellow label  Description automatically generated |
| 10 | Các vật liệu tái chế như: túi nilon, cúc áo, vỏ bánh kẹo, ống hút, nắp chai, bông, … Các vật liệu tái chế như: túi nilon, cúc áo, vỏ bánh kẹo, ống hút, nắp chai, bông, … |  |  |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động: Mở đầu (Xác định vấn đề): 5 – 7 phút**  ***- Mục tiêu:***  + Tạo tâm thế vui tươi để vào tiết học.  + Kết nối vào bài mới.  + Giúp học sinh nắm được nhiệm vụ được giao và cần làm trong tiết học.  ***- Cách tiến hành:*** | |
| **a) Khởi động: (2 - 3 phút)**  - GV mời HS vừa hát vừa vận động theo bài hát “Vườn cây của ba” của Tác giả Nguyễn Duy.  b**) Giao nhiệm vụ: (3 -4 phút)**  - GV giao phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS hoàn thiện (thảo luận cặp đôi, thời gian 2 phút).  Câu 1: Trong bài hát “Vườn cây của ba” nhắc đến những cây gì? Cây đó sống ở đâu?  Câu 2: Kể tên một số cây mà em biết và nơi sống của các cây đó.  - GV mời 1 - 2 cặp lên trình bày phiếu học tập số 1.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học.  - GV đưa ra nhiệm vụ của bài học và giao nhiệm vụ cho HS làm sản phẩm mô hình môi trường sống của thực vật. | - HS vừa hát vừa vận động theo bài hát.  - HS làm vào phiếu học tập.  - HS trình bày, nhận xét, bổ sung cho nhau.  - HS nhắc và ghi tên bài.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (Nghiên cứu kiến thức nền): 26 – 28 phút**  ***- Mục tiêu:***  + Nêu được tên, nơi sống và môi trường sống của thực vật thông qua quan sát tranh, ảnh, video clip và quan sát xung quanh thực tế.  + Phân loại được thực vật theo môi trường sống.  ***- Cách tiến hành:*** | |
| **2.1. Tìm hiểu nơi sống của thực vật(11 – 12 phút)**  ? Em hiểu thực vật là gì?  - GV chốt: Thực vật là các loại cây sống xung quanh chúng ta.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 quan sát, nói tên cây và nơi sống của cây trong hình trang 58, 59 trong SHS vào phiếu học tập số 2, (thời gian 2 phút).  - GV gọi đại diện của nhóm nêu tên và nơi sống của cây trong hình, soi phiếu học tập.  - GV nhận xét, kết luận bằng hình ảnh.  ? Cây sống trên núi, mặt đất, trong rừng, trong chậu, trong vườn được gọi là sống ở môi trường gì?  ? Cây sống dưới ao, hồ, sông, đầm được gọi là sống ở môi trường nào?  ? Thực vật có mấy môi trường sống? Đó là những môi trường nào?  ? 7 cây trong ảnh, cây nào sống ở trên cạn, cây nào sống ở dưới nước?  - GV nhận xét, kết luận bằng sơ đồ tư duy và mở rộng cho HS.  - Chuyển ý.  **2.2. Phân loại môi trường sống của thực vật(14 –15 phút)**  - GV cho HS xem video, kết hợp cùng sự hiểu biết về cây cối. Hãy phân loại nơi sống, môi trường sống của các cây vào phiếu học tập số 3 (thảo luận nhóm 4, thời gian 3 phút).  - GV mời đại diện nhóm lên chia sẻ kết quả phiếu học tập số 3 và soi phiếu trước lớp.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét câu trả lời của các bạn.  - GV chốt sơ đồ tư duy.  - Cho HS phân loại môi trường sống của một số cây mà giáo viên đưa trên Slide.  - GV nhận xét, chuyển ý. | - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS hoạt động nhóm 4.  - Đại diện các nhóm lên trình bày.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS trả lời. Đáp án dự kiến: Cây sống trên núi, mặt đất, trong rừng, trong chậu, trong vườn được gọi là sống ở môi trường trên cạn.  - HS trả lời. Đáp án dự kiến: Cây sống dưới ao, hồ, sông, đầm được gọi là sống ở môi trường dưới nước.  - HS trả lời. Đáp án dự kiến: Thực vật có 2 môi trường sống. Đó là môi trường trên cạn và dưới nước.  - HS trả lời. Đáp án dự kiến: Cây sống trên cạn: xương rồng, rêu, dừa, chuối. Cây sống dưới nước: hoa súng, rau muống, đước.  - HS lắng nghe.  - HS xem video, thảo luận nhóm theo yêu cầu của GV hoàn thành phiếu học tập số 3.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS lắng nghe. |
| **Nghỉ giữa tiết 1 và tiết 2**  **Cho học sinh chơi trò chơi vận động “Gieo hạt”** | |
| **3. Hoạt động: Luyện tập và vận dụng (Tìm giải pháp chế tạo và chia sẻ) (27 – 28 phút)**  ***- Mục tiêu:***  + Thiết kế được mô hình môi trường sống của các loại cây để phân loại được các loài thực vật theo môi trường sống.  ***- Cách tiến hành:*** | |
| **a) Đề xuất ý tưởng, lựa chọn giải pháp và cách làm mô hình môi trường sống của thực vật (10 – 12 phút)**  - Yêu cầu HS nêu một số nguyên vật liệu cần thiết để làm mô hình môi trường sống của các loại cây.  - Yêu cầu HS lấy các vật liệu, đồ dùng đã chuẩn bị lên mặt bàn.  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 8 HS.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm chia sẻ ý tưởng cách làm mô hình môi trường sống của thực vật theo các tiêu chí sau:  Tiêu chí 1: Thể hiện được môi trường sống của các cây: trên cạn, dưới nước.  Tiêu chí 2: Trên mô hình phải có các loại cây.  Tiêu chí 3: Các sản phẩm được làm từ các vật liệu đơn giản.  Tiêu chí 4: Đảm bảo tính thẩm mĩ, thân thiện với môi trường.  - Yêu cầu lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm mô hình sống của cây.  - Cho HS xem video làm mô hình môi trường sống của cây từ vật liệu đơn giản.  - GV giao phiếu học tập số 4 và yêu cầu HS hoàn thiện nhóm 8 (thời gian 4 phút).  Câu 1. Nhóm sẽ sử dụng vật liệu gì?  Câu 2. Mô hình gồm những môi trường sống nào?  Câu 3. Mô hình có những cây gì? Bao nhiêu cây?  Câu 4. Em làm mô hình như thế nào?  - GV mời đại diện 1-2 nhóm lên chia sẻ ý tưởng làm mô hình môi trường sống của cây theo phiếu học tập số 4.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, góp ý để nhóm hoàn thiện ý tưởng.  - GV nhận xét, kết luận, tuyên dương.  - GV chuyển ý. | - HS nêu.  - Các nhóm lấy vật liệu mình đã chuẩn bị lên bàn.  - Thành lập nhóm 8.  - HS thảo luận nhóm 8.  - HS chọn ý tưởng và đề xuất cách làm.  - HS xem video.  - HS hoàn thiện phiếu số 4.  - Đại diện nhóm chia sẻ.  - Các nhóm nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **b) Làm mô hình môi trường sống của thực vật** **(15–16 phút)**  - GV yêu cầu HS nêu các bước làm mô hình môi trường sống của thực vật.  - GV kết luận và gọi HS đọc lại:  Bước 1: Tạo và trang trí nền không gian của mô hình đủ hai phần: trên cạn và dưới nước.  Bước 2: Tạo các cảnh vật, cây, con vật.  Bước 3: Sắp xếp cảnh vật, cây, con vật vừa tạo và hoàn thiện mô hình.  - GV yêu cầu các nhóm thực hành làm mô hình môi trường sống của thực vật (thời gian 14-15 phút)  - Quá trình HS làm việc nhóm, GV quan sát hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.  - GV yêu cầu kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo tiêu chí. | - HS nêu các bước làm mô hình.  - HS lắng nghe và đọc.  - Nhóm thực hành làm mô hình môi trường sống của thực vật.  - HS kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo tiêu chí. |
| **c) Trưng bày và giới thiệu sản phẩm (4-5 phút)**  - GV tổ chức cho các nhóm trưng bày và giới thiệu sản phẩm theo nhóm.  - GV mời các nhóm nhận xét, góp ý.  - GV mời HS tham quan sản phẩm đã hoàn thiện của các nhóm.  - GV mời các nhóm chia sẻ cảm nhận sau khi tham quan sản phẩm. | - Các nhóm trưng bày sản phẩm. Đại diện nhóm giới thiệu sản phẩm.  - Nhóm khác nhận xét, góp ý.  - HS tham quan các sản phẩm.  - HS chia sẻ cảm nhận. |
| **d) Đánh giá sản phẩm: (2 - 3 phút)**  - GV phát phiếu đánh giá sản phẩm, HS tự đánh giá sản phẩm của mình bằng cách dán mặt cười tương ứng với những điều em đã làm, dán mặt mếu tương ứng với những việc em chưa làm.  - GV tổ chức cho các nhóm đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về sản phẩm của nhóm mình đã làm. | - HS hoàn thành phiếu đánh giá.  - Các nhóm đánh giá đồng đẳng. |
| **4. Hoạt động: Vận dụng – trải nghiệm (5-6 phút)**  ***- Mục tiêu:***  + Có tinh thần thoải mái khi tham gia trò chơi.  + Có ý thức biết yêu quý, chăm sóc và bảo vệ cây xanh.  ***- Cách tiến hành:*** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi: “Bảo vệ rừng xanh”, có một số câu hỏi để hệ thống lại bài học.  + GV phổ biến luật chơi.  + Cho HS tham gia trò chơi.  Câu 1: Thực vật có mấy môi trường sống? Đó là môi trường nào?  Câu 2: Điều gì sẽ xảy ra nếu môi trường sống của cây bị thay đổi?  Câu 3: Để chăm sóc và bảo vệ cây cối chúng ra cần làm gì? (cho HS trải nghiệm ngay việc làm đó với các cây trồng trong lớp học).  - GV liên hệ giáo dục học sinh phải trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh.  + Nhận xét trò chơi.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS về ôn lại bài, chuẩn bị bài sau “Nơi sống của động vật” và mang các đồ dùng để làm mô hình nơi sống của động vật. | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi và tham gia chơi trò chơi, trả lời đúng các câu hỏi sẽ tiêu diện được những tên lâm tặc phá hoại rừng, sẽ giúp bảo vệ được rừng xanh.  - HS trả lời trải nghiệm chăm sóc cây xanh tại lớp học.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe ghi nhớ nhiệm vụ. |

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG GIÁO VIÊN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Tấm Phạm Thị Thu Trang

**IV: PHỤ LỤC:**

**1. Phiếu học tập:**

**Phiếu học tập số 1**

Câu 1: Trong bài hát “Vườn cây của ba” nhắc đến những cây gì? Cây đó sống ở đâu?

………………………..………………………………..………….………………….……………..

………………………..………………………………..………….………………….……………..

………………………..………………………………..………….………………….……………..

………………………..………………………………..………….………………….……………..

………………………..………………………………..………….………………….……………..

………………………..…………………………

Câu 2: Kể tên một số cây mà em biết và nơi sống của các cây đó.

………………………..………………………………..………….………………….……………..

………………………..………………………………..………….………………….……………..



Tên ….………….……………..….

Nơi sống .........................................

Tên ….………….……………..….

Nơi sống .........................................

Tên ….………….……………..….

Nơi sống .........................................

Tên ….………….……………..….

Nơi sống .........................................

Tên ….………….……………..….

Nơi sống .........................................

Tên ….………….……………..….

Nơi sống .........................................

Tên ….………….……………..….

Nơi sống .........................................

7

6

5

4

3

2

1

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

Nhóm: ……………….

**ĐIỀN TÊN CÁC CÂY VÀ CHO BIẾT NƠI SỐNG CỦA CÁC CÂY ĐÓ:**

**Phiếu học tập số 3**

**Nhóm:............................**

**Bảng phân loại môi trường sống các cây**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên cây** | **Nơi sống** | **Môi trường sống** | |
| **Trên cạn** | **Dưới nước** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**Nhóm:........**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**

**1**

**Nhóm dùng vật liệu gì?**

..........................................................................................................................................

..............................................

**Mô hình có những môi trường gì?**

........................................................................................................................................................................................

**Mô hình có những cây gì? Bao nhiêu cây?**

........................................................................................................................................................................................

**2**

**3**

**Em làm mô hình như thế nào?**

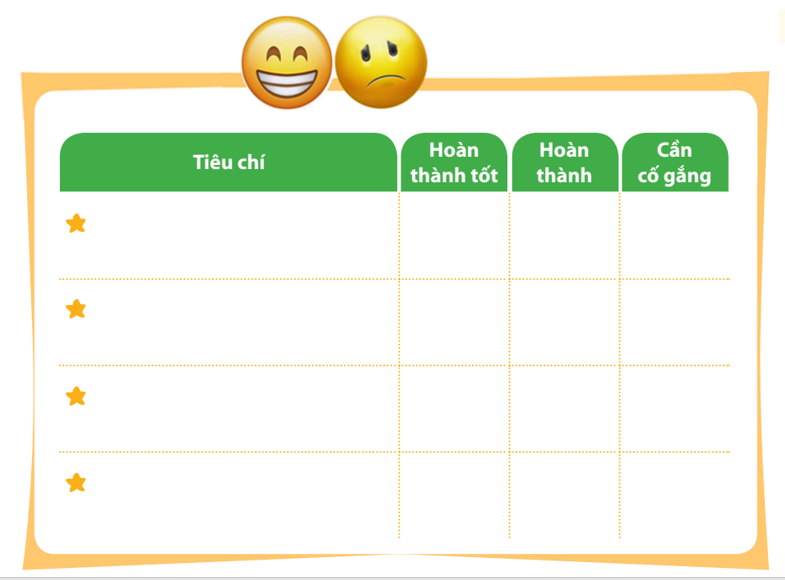
......................................................................................................................................................................................................................................

**4**

**Vẽ hình cây cối sử dụng trong mô hình**

**2. Phiếu đánh giá:**

**ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM**



Thực hiện đánh giá bằng hình dán

Thể hiện được môi trường sống của các cây: Trên cạn, dưới nước.

Trên mô hình có các cây.

Sản phẩm được làm từ các vật liệu đơn giản.

Đảm bảo tính thẩm mĩ, thân thiện với môi trường.